TAND THÀNH PHỐ L **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2021/QĐST-HNGĐ	*Thành phố L, ngày 22 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 17/2021/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị PhạmThị M, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ 9, phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng P, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Tổ 9, phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Hồng P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Hồng P thuận tình ly hôn.

- **Việc nuôi con**: Chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Hồng P có hai con chung tên là Nguyễn Như H, sinh ngày 10/12/2006 và NguyễnTuấn Minh, sinh ngày 25/3/2020, chị Mai và anh Phương thỏa thuận như sau:

+ Chị Phạm Thị M là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung tên là Nguyễn Như H, Nguyễn Tuấn M cho đến khi 02 con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phạm Thị M không yêu cầu anh Nguyễn Hồng P cấp dưỡng 02 nuôi con chung, anh P nhất trí.

+ Anh Nguyễn Hồng P có quyền, nghĩa vụ thăm nom 02 con chung sau khi ly hôn không ai được cản trở anh P thực hiện quyền này.

- **Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung**: Chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Hồng P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm**: Chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Hồng P mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Chị M tự nguyện nộp thay anh P số tiền án phí dân sự sơ thẩm mà anh P phải nộp, anh P nhất trí. Tổng cộng chị Phạm Thị M phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng. Xác nhận chị M đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Phạm Thị M số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0001005 ngày 15/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- UBND phường Q, Thành phố L, tỉnh Lai Châu;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố L;
- Chi cục THADS thành phố L;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bích Nga